

Số: 667/BC-UBND

An Giang, ngày 27 tháng 10 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả triển khai, thực hiện quy hoạch sử dụng đất tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020**

Quy hoạch sử dụng đất là công cụ quan trọng của Nhà nước để quản lý hiệu quả tài nguyên đất đai, bảo vệ môi trường và giảm thiểu các xung đột trong việc sử dụng đất giữa các ngành, lĩnh vực. Quy hoạch sử dụng đất tỉnh An Giang thời kỳ 2011 - 2020 được Chính phủ phê duyệt kỳ đầu (2011 - 2015) tại Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2013 và kỳ cuối (2016 - 2020) tại Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 17/5/2018.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả triển khai, thực hiện quy hoạch sử dụng đất tỉnh An Giang kỳ cuối 2016 - 2020 đến nay như sau:

#### **I. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUY HOẠCH**

Sau khi quy hoạch sử dụng đất tỉnh An Giang kỳ cuối 2016 - 2020 được Chính phủ xét duyệt, Tỉnh tổ chức hội nghị công bố quy hoạch với sự tham dự của lãnh đạo các Sở, Ban ngành và UBND cấp huyện. Sau hội nghị, tài liệu quy hoạch gồm Nghị quyết xét duyệt của Chính phủ và bản đồ quy hoạch được công khai rộng rãi trên cổng thông tin điện tử của nhiều Sở, ngành.

Tổ chức thực hiện Luật Đất đai năm 2013, đồng thời để phân khai chi tiêu sử dụng đất được Chính phủ xét duyệt cho các địa phương, Tỉnh triển khai điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất kỳ cuối của 11 huyện, thị, thành và hoàn thành trong năm 2018, tổ chức công bố quy hoạch đúng quy định.

Căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất được duyệt, hàng năm UBND tỉnh lập danh mục dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng để trình HĐND tỉnh thông qua. Riêng các dự án sử dụng từ 10 ha đất trồng lúa trở lên, UBND tỉnh trình Thủ tướng chấp thuận, đồng thời có báo cáo cho HĐND tỉnh.

Các Sở, Ban ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, đã căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất được duyệt để triển khai dự án, công trình, quản lý đất đai, giao đất, cho thuê đất, chuyên mục đích sử dụng đất, chuyên đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp, thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất và thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Từ đó góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh và bảo vệ môi trường sinh thái của tỉnh.

#### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

Kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất bình quân trong 5 năm (2016 - 2020) trung bình đạt khoảng 89 % so với các chỉ tiêu được duyệt. Trong đó:

nhóm đất nông nghiệp cao hơn chỉ tiêu được duyệt 6.684 ha (102,3 %), nhóm đất phi nông nghiệp thực hiện thấp hơn chỉ tiêu được duyệt 6.851 ha (89 %) và khai thác đất chưa sử dụng đạt thấp hơn chỉ tiêu 183 ha (10,6 %).

Tính đến năm 2020 toàn tỉnh triển khai thực hiện được 887 dự án (gồm 641 dự án đầu tư công và 246 dự án của các doanh nghiệp), trong đó có 125 công trình lớn, trọng điểm (các tuyến đường tuần tra biên giới; mở rộng nâng cấp Quốc lộ 91, các tỉnh lộ 941, 942, 943, 948, 954, 957; khu đô thị cao cấp Sao Mai Bình Khánh 3, Bình Khánh 5, khu đô thị Golden City; khu đô thị mới Tây Sông Hậu, Khu dân cư đường Lý Thái Tổ nối dài, Khu tái định cư Tây Đại học mở rộng, Khu nhà ở xã hội Bắc Hà Hoàng Hồ, khu nhà ở xã hội Bình Hòa; Vùng nuôi trồng thủy sản Vĩnh Bình, Mỹ Thạnh, Châu Phú; Nhà máy điện mặt trời Văn Giáo 1, 2, Nhà máy điện mặt trời Sao Mai...)

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

### **1. Đất nông nghiệp**

Theo Nghị quyết được Chính phủ phê duyệt, đến năm 2020 diện tích đất nông nghiệp còn 290.035 ha, giảm 8.481 ha so với hiện trạng năm 2015.

Đến nay diện tích đất nông nghiệp giảm 1.796 ha, còn 296.720 ha. Diện tích đất nông nghiệp giảm chủ yếu để chuyển sang xây dựng hạ tầng giao thông, công trình năng lượng, nâng cấp các đô thị Long Xuyên, Châu Đốc, Tân Châu, Tịnh Biên, xây dựng cơ sở y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao, hình thành các khu đô thị mới, khu dân cư, khu thương mại - dịch vụ đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh của các nhà đầu tư và đảm bảo đất ở cho hộ gia đình, cá nhân.

**a) Đất trồng lúa:** Theo Nghị quyết đến năm 2020 diện tích đất trồng lúa còn 249.106 ha, giảm 5.326 ha so với năm 2015.

Đến nay diện tích đất trồng lúa giảm 12.095 ha, giảm vượt 6.769 ha so với chỉ tiêu được duyệt, còn 242.337 ha.

#### **\* Nguyên nhân diện tích đất trồng lúa giảm**

Diện tích đất trồng lúa giảm 12.095 ha chủ yếu là do chuyển sang đất trồng cây lâu năm, một phần để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, khu dân cư, thương mại, sản xuất kinh doanh, đáp ứng nhu cầu xây dựng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân, chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản, và một phần do chuyển đổi cơ cấu cây trồng trong nội bộ đất nông nghiệp, cụ thể:

+ Để thực hiện các dự án đầu tư và đáp ứng nhu cầu nhà ở của hộ gia đình, cá nhân: 672 ha;

+ Chuyển đổi cơ cấu trong nội bộ nhóm đất nông nghiệp theo chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng của tỉnh, gồm: chuyển sang đất trồng cây lâu năm 9.045 ha; chuyển sang đất trồng cây hàng năm khác 1.122 ha; chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản 921 ha.

+ Ngoài ra, có 335 ha đất trồng lúa được xác định lại là đất rừng phòng hộ và rừng sản xuất theo đúng loại đất được giao quản lý theo Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**\* Phân tích tác động của việc giảm diện tích đất trồng lúa đến tình hình thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP của Chính phủ**

Diện tích đất trồng lúa giảm chủ yếu là chu chuyển trong nội bộ nhóm đất nông nghiệp (11.423 ha); diện tích chuyển sang đất phi nông nghiệp, không còn khả năng chuyển ngược lại sang đất trồng lúa chỉ là 672 ha.

Đối với việc chuyển đất trồng lúa trong nội bộ nhóm đất nông nghiệp là phù hợp với chủ trương của UBND tỉnh tại Quyết định số 3410/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 phê duyệt kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất trồng lúa sang đất rau, màu và cây ăn trái giai đoạn 2017 - 2020. Theo đó UBND tỉnh phê duyệt cho phép chuyển 31.130 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng khác. Việc chuyển đổi này về bản chất không làm mất đi đất trồng lúa theo Nghị định 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ và vẫn được thống kê là đất trồng lúa<sup>1</sup>.

Đối với diện tích đất trồng lúa chuyển sang đất phi nông nghiệp 672 ha là phù hợp theo tinh thần Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh (điểm b, khoản 2, Điều 1) và Nghị quyết số 58/NQ-CP của Chính phủ (khoản 2, Điều 1) cho phép chuyển 4.077 ha đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp trong giai đoạn 2016 - 2020.

**\* Đánh giá**

Bình quân diện tích đất nông nghiệp đạt 0,19 ha/người (0,93 ha/hộ), hệ số sử dụng đất đạt 2,4 lần (bình quân cả nước 1,82 lần), năng suất bình quân đạt 6,4 tấn/ha, sản lượng bình quân đạt 3,93 triệu tấn/năm. Như vậy mặc dù diện tích đất trồng lúa có giảm, nhưng nhờ vào tăng năng suất, sản lượng lúa vẫn được duy trì so với năm 2015.

Nhìn chung, chính sách bảo vệ, hạn chế sử dụng vào đất trồng lúa theo chủ trương của tỉnh và Chính phủ gặp khó khăn do đặc thù của tỉnh phần lớn diện tích tự nhiên là đất trồng lúa, việc chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng các công trình, xây dựng hạ tầng đã và đang lấy chủ yếu vào loại đất này.

---

<sup>1</sup> Khoản 11, Điều 2, NĐ 01/2017. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng cây lâu năm của hộ gia đình, cá nhân thực hiện theo quy định sau đây:

- a) Hộ gia đình, cá nhân phải đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất;
- b) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất xem xét quyết định loại cây trồng lâu năm được chuyển đổi. Việc chuyển đổi sang trồng cây lâu năm đó không làm mất đi các điều kiện phù hợp để trồng lúa trở lại như không làm biến dạng mặt bằng, không gây ô nhiễm, thoái hóa đất trồng lúa; không làm hư hỏng công trình giao thông, công trình thủy lợi phục vụ trồng lúa và phù hợp với kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây lâu năm của xã;
- c) Đất trồng lúa được chuyển đổi cơ cấu cây trồng đáp ứng các quy định tại điểm b khoản này vẫn được thống kê là đất trồng lúa...

Bên cạnh đó, tốc độ đô thị hóa tăng nhanh, chênh lệch giữa giá trị đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp, giữa đất trồng lúa và đất trồng cây lâu năm lớn, hiệu quả kinh tế từ sản xuất lúa thấp so với các loại cây trồng khác, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng (sang cây màu, cây ăn trái xoài, cam, bưởi, chuối...) để nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp diễn ra ở nhiều địa phương, đây là thách thức không nhỏ trong việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

**b) Đất lâm nghiệp:** Theo Nghị quyết đến năm 2020 tỉnh An Giang còn khoảng 11.413 ha, giảm 223 ha so với năm 2015.

Kết quả thực hiện đến năm 2020, diện tích đất rừng cả tỉnh là 11.642 ha, tăng 06 ha so với năm 2015. Trong đó đất rừng phòng hộ và rừng đặc dụng giảm vượt 585 ha, đất rừng sản xuất tăng vượt 815 ha so với chỉ tiêu được duyệt. Diện tích đất rừng chủ yếu tập trung tại huyện Tri Tôn (6.484 ha), Tịnh Biên (4.752 ha), và số ít tại Thoại Sơn (183 ha), Châu Đốc (223 ha).

Diện tích đất rừng tăng là do trong giai đoạn này Tỉnh triển khai thực hiện đồng thời hai dự án bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ, đặc dụng giai đoạn 2017 - 2020 và dự án trồng cây lâm nghiệp phân tán tỉnh An Giang giai đoạn 2017 - 2020.

Nguyên nhân của việc giảm diện tích đất rừng phòng hộ là do triển khai Thông tư số 31/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phân định ranh giới rừng và triển khai Kế hoạch số 8418/KH-BNN-TCLN ngày 13/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc rà soát diện tích rừng phòng hộ ít xung yếu điều chỉnh sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất, UBND tỉnh đã rà soát phân định lại và trình HĐND tỉnh chấp thuận cho chuyển 711 ha từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất và được HĐND tỉnh chấp thuận tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 20/5/2020.

**c) Đất nuôi trồng thủy sản:** Theo Nghị quyết đến năm 2020 tăng 912 ha, đạt 4.917 ha.

Kết quả thực hiện đến năm 2020, diện tích đất nuôi trồng thủy sản tăng 1.525 ha so với năm 2015 (tăng vượt 613 ha so với chỉ tiêu được duyệt), đạt 5.530 ha.

Nguyên nhân đất nuôi trồng thủy sản tăng nhanh là do phát huy tiềm năng của tỉnh đầu nguồn sông Mê công, cộng với nhu cầu thị trường tiêu thụ tốt, giá thủy sản ổn định, lĩnh vực nuôi trồng thủy sản cũng được xác định là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh theo Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 27/6/2012 của Thủ tướng Chính Phủ. Bên cạnh việc đào ao quy mô nhỏ lẻ ở cấp độ nông hộ, nhiều dự án nuôi trồng thủy sản lớn đã được UBND tỉnh chấp thuận gồm: Vùng nuôi cá nước ngọt của DNTN Sang Cường (Châu Phú), vùng nuôi thủy sản của Công ty TNHH một thành viên thương mại Thu Trang (Châu Thành), Khu sản xuất giống thủy sản công nghệ cao của Công ty cổ phần cá tra Việt - Úc (Tân Châu), Khu nông

nghiệp ứng dụng công nghệ cao nuôi trồng thủy sản Bình Phú (Châu Phú), Khu sản xuất giống cá tra 3 cấp chất lượng cao Nam Việt Bình Phú (Châu Phú).

**2. Đất phi nông nghiệp:** Theo Nghị quyết đến năm 2020 đạt diện tích là 62.691 ha, tăng 8.685 ha so với năm 2015. Diện tích đất phi nông nghiệp đến nay đạt 55.839 ha, tăng 1.833 ha (còn thiếu 6.851 ha so với Nghị quyết), trong đó các loại đất chủ yếu như sau:

**a) Đất ở:** Theo Nghị quyết đến năm 2020 tăng 1.853 ha, đạt 15.352 ha.

Kết quả thực hiện đến năm 2020, diện tích đất ở toàn tỉnh đạt 14.690 ha, tăng 1.191 ha, còn thiếu 662 ha so với Nghị quyết (trong đó đất ở đô thị vượt 120 ha, đất ở tại nông thôn thiếu 782 ha).

Trong giai đoạn này nhiều khu đô thị mới, khu dân cư, các dự án chỉnh trang đô thị, dự án nhà ở xã hội được triển khai, các đô thị có sự chuyển biến về chất, mạng lưới đô thị được phát triển mở rộng. Diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 20,4 m<sup>2</sup> sàn/người trong đó khu vực đô thị là 21,9 m<sup>2</sup> sàn/người, khu vực nông thôn là 19,7 m<sup>2</sup> sàn/người; cao gấp khoảng 1,5 lần so với diện tích bình quân đầu người năm 2009 (14,5 m<sup>2</sup> sàn/người).

**b) Đất khu công nghiệp:** theo Nghị quyết đến năm 2020 tỉnh có 05 khu công nghiệp với diện tích 646 ha, bao gồm 05 khu: Bình Long (114 ha), Bình Hòa (232 ha), Vàm Cống (200 ha), Hội An (100 ha), Xuân Tô (58 ha), tăng 416 ha so với hiện trạng năm 2015.

Kết quả thực hiện đến năm 2020, diện tích đất khu công nghiệp cả tỉnh là 234 ha, tăng 04 ha so với năm 2015, gồm Khu công nghiệp Bình Hòa: 136 ha, khu công nghiệp Bình Long: 30 ha, khu công nghiệp Xuân Tô: 53 ha, khu siêu thị miễn thuế cũ: 16 ha.

Tiến độ triển khai các khu công nghiệp đã quy hoạch như sau:

- Các khu công nghiệp mới: Vàm Cống (đang kêu gọi đầu tư, hiện đã có Tập đoàn T&T đăng ký thực hiện), Hội An (đang kêu gọi đầu tư).

- Các khu công nghiệp dự kiến mở rộng nhưng chưa triển khai:

+ Khu công nghiệp Bình Long (tăng từ 30 ha thành 114 ha). Hiện nay Ban Quản lý Khu kinh tế đã có văn bản gửi lấy ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thủ tục điều chỉnh vị trí quy hoạch đối với quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 mở rộng Khu công nghiệp Bình Long.

+ Khu công nghiệp Bình Hòa (tăng từ 136 ha thành 232 ha). Do việc mở rộng phải chuyển mục đích đất trồng lúa trên 10 ha, nên phải xin ý kiến và chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay UBND tỉnh đã trình Bộ Tài nguyên Môi trường xem xét, hỗ trợ trình Thủ tướng chấp thuận.

Như vậy, Tỉnh đã xác định đầy đủ quỹ đất dành cho phát triển các khu công nghiệp nhưng do thiếu vốn, quy trình đầu tư phải xin ý kiến Bộ, ngành Trung ương và khó khăn trong công tác kêu gọi đầu tư nên việc phát triển và mở rộng các khu công nghiệp chưa đạt theo quy hoạch.

**c) Đất phát triển hạ tầng:** Theo Nghị quyết đến năm 2020 tăng 3.981 ha, đạt 25.184 ha.

Đến nay diện tích đất hạ tầng tăng thêm 1.060 ha, đạt 22.263 ha, so với chỉ tiêu được duyệt đạt 88,4 %, còn thiếu 2.921 ha. Diện tích tăng chủ yếu là đất giao thông, giáo dục, công trình năng lượng, các loại đất khác tăng không đáng kể, cụ thể như sau:

- **Đất giao thông:** Tăng 887 ha, đạt 9.948 ha, chủ yếu để thực hiện mở rộng các tuyến đường tuần tra biên giới, Quốc lộ, Tỉnh lộ, cầu và đường giao thông nông thôn.

- **Đất thủy lợi:** Diện tích đất thủy lợi giữ ổn định, đạt 11.082 ha. Trong giai đoạn này nhiều công trình nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản, chuyên canh cây ăn quả, trạm bơm điện, cống thủy lợi được đầu tư xây dựng nhưng chủ yếu là nạo vét, khơi thông và xây dựng trên nền đất thủy lợi có sẵn nên diện tích không tăng so với hiện trạng năm 2015.

- **Đất giáo dục:** Tăng 37 ha, đạt 675 ha. Trong kỳ diện tích đất giáo dục tăng để thực hiện đề án kiên cố hóa trường học, mở rộng quy mô diện tích các điểm trường để đạt chuẩn quốc gia.

- **Đất văn hóa - thể thao:** Tăng 04 ha, đạt 214 ha. Diện tích tăng chủ yếu là thực hiện các công trình hồ bơi tại các huyện.

- **Đất công trình năng lượng:** Tăng 271 ha, chủ yếu để triển khai các dự án điện mặt trời trên địa bàn tỉnh.

**d- Đất sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ:** Theo Nghị quyết tăng 931 ha, đạt 1.838 ha. Đến nay diện tích đất sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ tăng 99,9 ha, đạt 1.007 ha.

**3. Đất chưa sử dụng:** theo Nghị quyết đến năm 2020 đưa vào sử dụng 205 ha, còn 941 ha.

Đến nay đã khai thác được thêm 22 ha đất, hiện vẫn còn 1.124 ha đất chưa sử dụng, là đất đồi núi, núi đá không có rừng cây phân bố nhiều ở các huyện Tịnh Biên, Tri Tôn. Đây là các loại đất ít có khả năng cải tạo để sản xuất nông nghiệp hoặc không có tầng phủ nên không thể đưa vào sử dụng. Ngoài ra đối với khu vực vùng đệm biên giới theo thỏa thuận giữa hai nước không thể sử dụng vào mục đích khác.

### III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY HOẠCH

#### 1. Những mặt được:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất theo quy hoạch đến nay đạt gần 89% so với Nghị quyết được Chính phủ phê duyệt (so thời kỳ 2011 - 2015 chỉ đạt gần 60%), đó là nhờ nỗ lực của các ngành, các cấp thể hiện qua các mặt sau:

- Quy hoạch, kế hoạch được lập đồng bộ ở cấp tỉnh và cấp huyện, đảm bảo đủ quỹ đất cho phát triển các ngành, lĩnh vực, phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng. Công tác quản lý đất đai theo các chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch

sử dụng đất đi vào nề nếp, góp phần tích cực vào việc khai thác sử dụng đất hợp lý và hiệu quả.

- Thông qua việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã tạo ra quỹ đất để đấu giá giao đất, cho thuê đất cho các tổ chức, cá nhân thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế và tạo ra nguồn thu từ đất đạt gần 10% nguồn thu ngân sách hàng năm của tỉnh.

- Việc lấy ý kiến người dân, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được triển khai, phát huy tính dân chủ, minh bạch, tăng cường sự giám sát của nhân dân, nâng cao tính khả thi trong việc tổ chức thực hiện quy hoạch.

- Theo quy định của Trung ương mỗi ngành đều có quy hoạch riêng, sự phối hợp chưa chặt chẽ, đồng bộ dẫn đến quy hoạch sau chồng lấn, xung đột lên quy hoạch trước. UBND tỉnh đã kịp thời ban hành Chỉ thị số 3500/CT-UBND ngày 09/12/2016 để các ngành chủ động giải quyết nhanh nhu cầu sử dụng đất của các hộ dân, doanh nghiệp.

## **2. Những mặt hạn chế:**

- Chất lượng dự báo về quy mô dân số, nhu cầu quỹ đất cho phát triển các ngành, lĩnh vực, cho các dự án đầu tư chưa được tính toán kỹ lưỡng, khoa học, chưa sát với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu thị trường bất động sản dẫn đến chất lượng quy hoạch thấp, thiếu bền vững.

- Một số chỉ tiêu về đất phát triển hạ tầng còn đạt thấp như: giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, giao thông do thiếu vốn từ Trung ương hoặc của tỉnh, công tác xã hội hóa, mời gọi đầu tư của các ngành, các cấp chưa thật sự thu hút sự tham gia của các thành phần kinh tế vào các lĩnh vực này. Do là tỉnh cách xa các trung tâm kinh tế lớn, cầu Vàm Cống hoàn thành vào cuối kỳ quy hoạch (năm 2019, trễ 02 năm so với dự kiến), công tác mời gọi đầu tư vào các khu công nghiệp gặp nhiều khó khăn, trong khi ngân sách đầu tư còn hạn chế dẫn đến đất công nghiệp phát triển chưa đạt kết quả như kế hoạch.

- Nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương cho tỉnh để xây dựng các công trình trọng điểm về kết cấu hạ tầng kỹ thuật còn hạn chế; thiếu ngân sách để thực hiện quy hoạch, nhất là quy hoạch sử dụng đất cấp huyện nên các chỉ tiêu theo Nghị quyết đạt còn thấp. Qua rà soát danh mục dự án đã quy hoạch, nhiều công trình trọng điểm đến nay chưa triển khai hoặc chưa hoàn thành (các khu công nghiệp Vàm Cống, Hội An; các cụm công nghiệp; tuyến tránh thành phố Long Xuyên...).

- Việc chấp hành thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa nghiêm.

- Trung ương phân bổ diện tích đất trồng lúa phải giữ cao nhưng chưa có các chính sách đặc thù cho các địa phương có diện tích bảo vệ đất trồng lúa nhiều để khuyến khích nông dân an tâm sản xuất, bảo vệ diện tích đất lúa. Chính sách bảo vệ đất trồng lúa hiện hành đang gây ra sự bất bình đẳng về thu hút đầu

tư giữa khu vực đồng bằng sông Cửu long với các vùng, miền khác vì doanh nghiệp khi đầu tư tại khu vực ĐBSCL phải gánh chịu nhiều chi phí đầu vào hơn.

- Chưa có cơ chế, chính sách về vốn để tạo quỹ đất sạch và nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương còn hạn chế để kêu gọi đầu tư từ doanh nghiệp vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ, du lịch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao.

#### **IV. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ**

##### **1. Giải pháp**

Quy hoạch sử dụng đất có vai trò phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, góp phần bảo vệ an ninh lương thực. Việc triển khai quy hoạch có hiệu quả, bám sát chỉ tiêu được duyệt là trách nhiệm của các ngành, các cấp và nhân dân nhưng trước hết đồ án quy hoạch phải mang tính thực tiễn và khả thi cao:

- Thứ nhất, cần nâng cao chất lượng tư vấn quy hoạch, lựa chọn đơn vị tư vấn có kinh nghiệm, uy tín và năng lực với nhiều chuyên gia có trình độ chuyên môn cao, tầm nhìn chiến lược. Tổ chức tư vấn cần có cách tiếp cận mới, tư duy mới mang tính đột phá, tiếp thu những yếu tố mới, giá trị mới do quá trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế mang lại để tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển kinh tế - xã hội. Lựa chọn đơn vị tư vấn có năng lực, uy tín, kinh nghiệm sẽ nâng cao tính dự báo, khắc phục tình trạng quy hoạch thiếu căn cứ và xác định nhu cầu sử dụng đất vượt quá khả năng đáp ứng của các nguồn lực.

- Thứ hai, quá trình lập quy hoạch phải có sự phối hợp đồng bộ giữa các sở, ngành, địa phương về xác định nhu cầu sử dụng đất, đồng thời mục tiêu, nhiệm vụ của công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phải được gắn chặt với nhiệm vụ chuyên môn của từng đơn vị kết hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Các cấp, các ngành cần huy động mọi nguồn lực, vốn đầu tư để thực hiện các công trình, dự án đã đăng ký nhu cầu sử dụng đất trong kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để đạt được mục tiêu đề ra.

- Thứ ba, khi quy hoạch đã được phê duyệt cần tập trung vào công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch, bảo đảm công tác lập kế hoạch sử dụng đất tuân thủ quy hoạch được duyệt. Xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch nhằm xác định lộ trình, nguồn lực đầu tư phù hợp với từng giai đoạn của quy hoạch. Quan tâm đến năng lực thực hiện dự án của các chủ đầu tư, lựa chọn thật kỹ nhà đầu tư, nhằm bảo đảm dự án triển khai đúng tiến độ và khả thi.

- Cuối cùng, cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật, kiên quyết thu hồi các dự án không triển khai, hoặc triển khai không bảo đảm tiến độ cam kết, bảo đảm cho việc sử dụng đất đúng quy hoạch, kế hoạch, thực hiện nghiêm các chỉ tiêu trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.



## **2. Kiến nghị**

### **a) Đối với Trung ương**

- Nền nông nghiệp của Tỉnh đã phát triển gần đạt đến ngưỡng, do đó việc tái cơ cấu theo hướng nâng cao giá trị sản xuất là mang tính cấp bách, trong đó phải có các giải pháp, chính sách, lộ trình hỗ trợ vốn tín dụng ưu đãi cho nông dân từng bước ứng dụng công nghệ cao là bước đột phá để chuyển sang giai đoạn phát triển về chất.

- Pháp luật hiện hành chưa có quy định mối quan hệ giữa quy hoạch sử dụng đất của các cấp hành chính với quy hoạch đất quốc phòng, an ninh, xây dựng. Do đó đề nghị Chính phủ quy định mối quan hệ này để đảm bảo được việc quản lý, sử dụng đất của cơ quan quản lý đất đai được thống nhất, tập trung và có hiệu quả.

- Trong thời gian qua, việc trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích đất trồng lúa từ 10 ha trở lên đối với các dự án trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn vì khi các Bộ, ngành thẩm định đề nghị phải đáp ứng nhiều tiêu chí, trong đó có tiêu chí không thực hiện được là “dự án phải có tên trong danh mục các công trình, dự án thực hiện trong kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016-2020 của tỉnh”.

Hầu hết dự án này được tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư sau thời điểm quy hoạch sử dụng đất của tỉnh nên sẽ không có tên trong biểu danh mục vì tại thời điểm lập quy hoạch doanh nghiệp chưa có ý tưởng đầu tư, chưa đăng ký đầu tư thì không thể biết tên dự án, quy mô cụ thể để đưa vào. Việc Bộ Tài nguyên và Môi trường yêu cầu điều kiện này là rất khó thực hiện gây khó khăn trong việc triển khai các dự án đầu tư.

Đề xuất có kiến nghị Quốc hội sửa đổi Luật Đất đai và các văn bản dưới luật theo hướng chỉ xét đến chỉ tiêu đất trồng lúa được phân khai cho tỉnh (số diện tích đất lúa cần giữ trong kỳ quy hoạch), bảo đảm sự phù hợp với quy hoạch được duyệt. Các dự án có sử dụng đất trồng lúa phải được HĐND tỉnh thông qua mà không phải trình cho Thủ tướng (vì Chính phủ đã xét duyệt chỉ tiêu rồi).

### **b) Đối với HĐND tỉnh**

Thực hiện Luật Quy hoạch 2017, Tỉnh đang triển khai lập quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, là quy hoạch tích hợp đa lĩnh vực, trong đó có quy hoạch sử dụng đất (với tên gọi mới là phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030), đồng thời Tỉnh cũng đang triển khai lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 tại các huyện, thị, thành. Đề xuất HĐND tỉnh tăng cường giám sát quá trình triển khai lập các loại quy hoạch này để bảo đảm có được các sản phẩm quy hoạch đạt chất lượng và tính khả thi cao.

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016 - 2020./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, KTN, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Anh Thư**